

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh B, tỉnh N1

- **Bị đơn: Anh Phạm Văn M**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh B, tỉnh N1

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị M H và anh Phạm Văn M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị M H và anh Phạm Văn M thỏa thuận thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị H, anh M có 03 con chung là cháu Phạm Hùng D sinh ngày 11/4/2011; Phạm Thị Mỹ H1 sinh ngày 02/1/2013; Phạm Thị Mỹ T sinh ngày

05/9/2016. Khi ly hôn, anh M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nuôi 02 cháu là cháu Phạm Hùng Dũng và cháu Phạm Thị Mỹ Hoa còn cháu Phạm Thị Mỹ Tâm do chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu D và cháu H1 đến khi 18 tuổi và anh M không phải cấp dưỡng nuôi cháu T đến khi 18 tuổi. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c. Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về án phí ly hôn: Chị Vũ Thị M H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Mai đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/ 0001842 ngày 11/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình. Hoàn trả cho chị Vũ Thị M H số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lâm Thị Thanh Nhân

